

Đơn vị: Sở Công Thương
Chương: 416

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 16 tháng 4 năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2021
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
Sở Công Thương công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I năm 2021 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng					
Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I năm 2021	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	220	39,05	17,75	37,57
I	Số thu phí, lệ phí	220	39,05	17,75	37,57
1	Lệ phí	0	0	0	0
2	Phí	220	39,05	17,75	37,57
2.1	Phí cấp Giấy phép hoạt động điện lực	10			
2.2	gas, xăng dầu, bán buôn rượu, thuốc lá	30	26,00	86,67	135,417
2.3	Phí cấp Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp	20	2,00	10,00	50,00
2.4	Phí Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm	20	7,65	38,25	83,062
2.5	Phí thẩm định thiết kế cơ sở (Điện, xăng dầu)	130			0,00
2.6	Phí cấp Giấy đủ điều kiện kinh doanh hóa chất		1,20		

2.7	Phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp phép sản xuất rượu, thuốc lá	10	2,20	22,00	100,00
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	184	3,9	2,12	70,9
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính	184	3,9	2,12	70,9
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	184	3,9	2,12	70,9
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	36	16	44	83
1	Lệ phí	0	0	0	0
2	Phí	36	16	44	83
2.1	Phí cấp Giấy phép hoạt động điện lực	1,0		0	
2.2	Phí cấp giấy đủ điều kiện kinh doanh gas, xăng dầu, bán buôn rượu, thuốc lá	15,0	13,000	86,67	135,4
2.3	Phí cấp Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp	2,0	0,200	10,00	50,0
2.4	Phí Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm	4,0	2,295	57,38	124,59
2.5	Phí thẩm định thiết kế cơ sở (Điện, xăng dầu)	13,0		0	0,0
2.6	Phí cấp Giấy đủ điều kiện kinh doanh hóa chất		0,120		
2.7	Phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp phép sản xuất rượu, thuốc lá	1,0	0,220	22,00	100,0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	10.615,233	1.784,9	16,8	
I	Nguồn ngân sách trong nước	10.615,233	1.784,9	16,8	
1	Chi quản lý hành chính	10.615,233	1.784,9	16,8	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	7.176,033	1.688,3	23,5	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.439,2	96,6	2,8	

Ngày 16 tháng 4 năm 2021
Thủ trưởng đơn vị

Phạm Văn Bình

